TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HƯƠNG THỦY** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2023/HS-ST
Ngày: 21-7-2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆTNAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG THỦY, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Châu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Cường và ông Lê Viết Tân.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hiếu, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy tham gia phiên tòa: Ông Trần Vũ Duy Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 50/2023/TLST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2023/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 7 năm 2023, đối với:

Bị cáo Văn Đình K, sinh ngày 17/02/1987, tại tỉnh TTH; nơi cư trú: Thôn VTD, xã TT, thị xã HT, tỉnh TTH; nghề nghiệp: Thợ xây; trình độ văn hóa: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Văn Đình T, sinh năm 1950 và bà Ngô Thị T, sinh năm 1953; vợ, con: Chưa có; Nhân thân: Ngày 28/3/2022 bị Tòa án nhân dân thị xã HT, xử phạt 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản tại Bản án số 13/2022/HS-ST (Đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/6/2022 và án phí ngày 18/5/2022).

Tiền án: 01 tiền án (Bản án số 13/2022/HS-ST ngày 28/3/2022 của Tòa án nhân dân thị xã HT) tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 13/4/2023 cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh TTH, có mặt.

Bị hại: Anh Nguyễn Xuân T, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn VTD, xã TT, thị xã HT, tỉnh TTH. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Bà Ngô Thị P, sinh năm 1977; địa chỉ: Tổ X, Khu vực X, phường AĐ, thành phố H, tỉnh TTH, có mặt.

- Bà Văn Thị Q, sinh năm 1978; địa chỉ: Số X, đườngNLT, phường XP,

thành phố H, tỉnh TTH, có mặt.

- Ông Nguyễn Xuân L, sinh năm 1950; địa chỉ: Thôn VTD, xã TT, thị xã HT, tỉnh TTH, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 07/3/2023, Văn Đình K ngồi uống nước tại quán của ông Văn Đình H, sinh năm 1979, tại thôn VTD, xã TT, thị xã HT, tỉnh TTH thì thấy anh Nguyễn Xuân T, sinh năm 1993, ở cùng thôn điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamha Sirius, màu trắng-đen, biển kiểm soát 75G1-077.00 (xe của ông Nguyễn Xuân L, cha ruột của T) đến dựng xe ở đường bê tông trước mặt quán rồi đi vào trong quán để đi vệ sinh, trên xe vẫn cắm sẵn chìa khóa. Thấy vậy, K đi ra ngoài lén lút đến nổ máy rồi điều khiển xe của anh T tẩu thoát. Sau đó, Khoa đem xe mô tô đến tiệm cầm đồ Hoàng Dữ L, ở Tổ X, Khu vực X, phường AĐ, thành phố H (do bà Ngô Thị P, sinh năm 1977 làm chủ tiệm) cầm cố cho bà P lấy số tiền 2.000.000 đồng, rồi tiêu xài cá nhân hết. Anh T sau khi phát hiện bị mất xe nên đã trình báo cơ quan Công an.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ gồm: 01 xe mô tô biển kiểm soát 75G1-077.00, cùng chìa khóa xe; 01 đĩa CD, chứa 01 file video loại MP4, dung lượng 10,6MB, được trích xuất tại camera của quán nước.

Xe mô tô nói trên, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 25 ngày 23/3/2023, của Hội đồng định giá Uỷ ban nhân dân thị xã HT, kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu trắng-đen, biển kiểm soát 75G1-077.00, có giá trị là 4.000.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại về dân sự. Người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 53/CT-VKS-HTh ngày 27/6/2023, của Viện kiểm sát nhân dân thị xã HT, tỉnh TTH, đã truy tố bị cáo Văn Đình K về tội: "Trộm cắp tài sản", theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm theo bản cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Văn Đình K phạm tội: "Trộm cắp tài sản"; đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Văn Đình K từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 đĩa CD, chứa 01 file video loại MP4, dung lượng 10,6MB được trích xuất tại camera của quán nước, đề nghị tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố, không có ý kiến tranh luận. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai trái, vi phạm pháp luật và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã HT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã HT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Đã có cơ sở kết luận: Vào khoảng 10 giờ ngày 07/3/2023, tại thôn VTD, xã TT, thị xã HT, tỉnh TTH; Văn Đình K đã có hành vi trộm cắp tài sản của anh Nguyễn Xuân T 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu trắng-đen, biển kiểm soát 75G1-077.00, có giá trị là 4.000.000 đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thị xã HT đã truy tố bị cáo Văn Đình K theo Cáo trạng số 53/CT-VKS-HTh ngày 27/6/2023 là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức được tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của công dân được Nhà nước bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm trái pháp luật đều phải bị xử lý. Song xuất phát từ động cơ vụ lợi cá nhân, bị cáo đã có hành vi lén lút trộm cắp tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân mà còn gây mất trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị kết án về hành vi trộm cắp tài sản nhưng không lấy đó làm bài học tu dưỡng rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục lao vào con đường phạm tội. Lần này, bị cáo đã phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Tái phạm" quy định tại điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn; Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại các điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đặc điểm nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo Văn Đình K có nhân thân thân xấu, đã có 01 tiền án mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, chứng tỏ bị cáo coi thường pháp luật. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 đĩa CD, chứa 01 file video loại MP4, dung lượng 10,6MB được trích xuất tại camera của quán nước, là vật chứng có trong hồ sơ vụ án nên cần tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[8] Về án phí: Bị cáo Văn Đình K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Văn Đình K phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt: Bị cáo Văn Đình K 10 (mười) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 13/4/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên xử:

Đối với 01 đĩa CD, chứa 01 file video loại MP4, dung lượng 10,6MB được trích xuất tại camera của quán nước, là vật chứng có trong hồ sơ vụ án nên cần tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Văn Đình K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Trường hợp vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế
- VKSND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND thị xã Hương Thủy;
- Công an thị xã Hương Thủy;
- Cơ quan THAHS Công an thị xã Hương Thủy;
- Cơ sở giam giữ;
- Chi cục THADS thị xã Hương Thủy;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu HSVA, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Quỳnh Châu